

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THANH HƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THANH HƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH HUONG TECHNOLOGY SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109401680

**3. Ngày thành lập:** 04/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 10 Tòa nhà Việt Á, Số 9 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0363.173.586

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa. | 4610     |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                      | 4641     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                        | 4649     |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                       | 4651     |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                        | 4652     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                           | 4659     |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                              | 4690     |
| 8.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                        | 4719     |
| 9.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh      | 4752     |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ hoạt động đấu giá)                 | 4774     |
| 11. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                       | 4784     |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(loại trừ đấu giá)                                          | 4789     |
| 13. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(loại trừ hoạt động đấu giá)                   | 4791     |
| 14. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                               | 5210     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5221        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy;<br>- Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu;<br>- Hoạt động của các cửa ngàm đường thủy;<br>- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;                                                                                                                                                                                             | 5222        |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5224        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;<br>- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;<br>- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;                                                                                                                                                                                       | 5225        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;<br>- Logistics ;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan ;<br>- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển;<br>- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. | 5229        |
| 20. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5820        |
| 21. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn pháp luật);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6619        |
| 22. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7710        |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Trừ thông tin nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7320        |
| 24. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch, dịch thuật; Hoạt động môi giới thương mại;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7490(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>(trừ hoạt động của các trung tâm lao động, việc làm)                                                       | 7810 |
| 26. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                          | 7820 |
| 27. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                  | 7830 |
| 28. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                 | 7990 |
| 29. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hợp báo)                                                                                                                                          | 8230 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa ; | 8299 |
| 31. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                           | 7310 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
 Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH \_\_\_\_\_ Giới tính: Nữ  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 16/08/1965 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
 Số giấy chứng thực cá nhân: 112504512  
 Ngày cấp: 12/08/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mông Phụ, Xã Đường Lâm, Thị Xã Sơn Tây,  
 Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Chỗ ở hiện tại: Số 39 Tùng Thiện, Phường Sơn Lộc, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà  
 Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội